

KẾ HOẠCH

**tổng kết thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 25/4/2022 của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng
công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 - 2026**

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục đích

Đánh giá tình hình, kết quả, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022 - 2026; đề xuất những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cải cách tư pháp trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Nội dung tổng kết bám vào mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Chỉ thị số 18-CT/TU; cần đánh giá khách quan, toàn diện về lý luận và thực tiễn cải cách tư pháp của cơ quan, tổ chức, địa phương trong triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU.

- Đảm bảo sự chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan; công tác tổng kết tiến hành nghiêm túc theo kế hoạch, đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

II- NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP, THỜI GIAN

1. Nội dung

1.1. Kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó tập trung đánh giá việc phổ biến, quán triệt, xây dựng và ban hành các văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp được nêu trong Chỉ thị.

1.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp nêu trong Chỉ thị số 18-CT/TU; nhận xét, đánh giá khách quan, đúng tình hình về công tác tư pháp của tỉnh hiện nay và kết quả công tác cải cách tư pháp sau khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU; những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm được rút ra trong tổ chức thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU.

1.3. Những chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ cải cách tư pháp trong thời gian tới.

1.4. Kiến nghị những vấn đề về đổi mới, kiện toàn tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp giai đoạn 2026-2030.

2. Phương pháp

Căn cứ kế hoạch này, các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để lựa chọn hình thức tổng kết Chỉ thị 18-CT/TU phù hợp.

3. Thời gian

Mốc thời gian tổng kết và lấy số liệu báo cáo từ 25/4/2022 đến 31/3/2026.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng ủy UBND tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh, Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh, Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành tổng kết và xây dựng báo cáo tổng kết Chỉ thị số 18-CT/TU (theo đề cương, biểu mẫu gửi kèm Kế hoạch này), gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Nội chính Tỉnh ủy) trước ngày 15/4/2026.

2. Giao Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự thảo Báo cáo tổng kết thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022-2026; gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) trước ngày 20/4/2026.

Nơi nhận:

- Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy (để b/c),
- Các đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy,
- Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh,
- Đảng ủy Tòa án nhân dân tỉnh,
- Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc tỉnh ủy,
- Các đảng trực thuộc Tỉnh ủy,
- Sở Tư pháp, Thi hành án dân sự tỉnh, Thanh tra tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BTV Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

PHÓ BÍ THƯ



Lê Thành Đô



ĐỀ CƯƠNG

tổng kết thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 25/4/2022 của BTV Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022-2026
(Kèm theo Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 25/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Nêu khái quát về tình hình tổ chức đảng, đảng viên; những thuận lợi, khó khăn có tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022-2026.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, bám sát các mục tiêu, yêu cầu và nhiệm vụ của công tác cải cách tư pháp và nhiệm vụ cụ thể trong Chỉ thị, đánh giá kết quả quán triệt, triển khai và thực hiện Chỉ thị; trong đó tập trung các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị

- Việc phổ biến, quán triệt Chỉ thị (hình thức phổ biến, quán triệt; đối tượng tham gia quán triệt; số lượng cán bộ, đảng viên tham gia quán triệt; nhận thức của cán bộ, đảng viên về các nội dung của Chỉ thị...).

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện Chỉ thị (nêu rõ số lượng văn bản chỉ đạo, chương trình, kế hoạch đã được ban hành...).

- Công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Chỉ thị.

- Việc tổ chức sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ, hàng năm, báo cáo chuyên đề về lĩnh vực cải cách tư pháp theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh.

2- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp nêu trong Chỉ thị

2.1. Kết quả quán triệt, thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, quan điểm, định hướng của Đảng và tình hình, kết quả công tác cải cách tư pháp

- Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về cải cách tư pháp được quán triệt, thông tin, tuyên truyền; hình thức quán triệt, thông tin, tuyên truyền; số lượng cán bộ, đảng viên, nhân dân được quán triệt, thông tin, tuyên truyền.

- Số văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực tư pháp được quán triệt, thông tin, tuyên truyền; số hội nghị/ lượt người được tập huấn chuyên sâu các bộ luật, luật mới có hiệu lực và các văn bản pháp luật quy định, hướng dẫn thi hành.

- Kết quả thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp của các cơ quan thông tấn, báo chí địa phương.

- Kết quả tuyên truyền về công tác cải cách tư pháp thông qua các hoạt động xét xử, trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật cho các đối tượng, nhất là người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số ở những địa bàn vùng cao, biên giới của tỉnh.

2.2. Kết quả lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác cải cách tư pháp

- Kết quả ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chương trình để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác cải cách tư pháp giai đoạn 2022-2026.

- Kết quả xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy chế phối hợp làm việc giữa các tổ chức đảng với cấp ủy các cơ quan tư pháp, cơ quan liên quan ở địa phương.

- Kết quả kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp của các cấp ủy, ban chỉ đạo cải cách tư pháp, các cơ quan tư pháp, bộ trợ tư pháp địa phương.

- Kết quả công tác xây dựng tổ chức Đảng, phát triển đảng viên trong các cơ quan tư pháp, các tổ chức bộ trợ tư pháp, nhất là trong các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, thừa phát lại, đấu giá tài sản.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vụ án, vụ việc thuộc diện theo dõi, chỉ đạo của cấp ủy.

- Kết quả về kiện toàn tổ chức, hoạt động của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp các cấp.

- Việc duy trì chế độ họp, hội nghị về cải cách tư pháp.

2.3. Kết quả nghiên cứu, xây dựng, tham gia ý kiến; sơ kết, tổng kết thực hiện chính sách, pháp luật

- Kết quả xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực cải cách tư pháp.

- Kết quả tham gia, góp ý xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực, trọng tâm là pháp luật về hình sự, dân sự, tố tụng tư pháp, về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp, bộ trợ tư pháp (nêu rõ số lượng các văn bản, các hình thức tham gia, đối tượng tham gia, góp ý).

- Kết quả sơ kết, tổng kết các đạo luật chuyên ngành về tư pháp, bộ trợ tư pháp.

2.4. Kết quả nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp; việc thực hiện các chỉ tiêu cụ thể được giao hằng năm.

- Kết quả công tác phối hợp trong tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm và hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án nhất là các vụ án thuộc diện cấp ủy, Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo.

- Kết quả việc đổi mới phiên tòa xét xử; nâng cao chất lượng tranh tụng tại các phiên tòa; thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15, ngày 12/11/2021 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; Thông tư liên tịch 01/2020/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP-BNN&PTNN-BTP, ngày 01/6/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định phối hợp thực hiện một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự về quản lý, giải quyết các vụ án, vụ việc tạm đình chỉ...

- Kết quả nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động hỗ trợ tư pháp; kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ tư pháp.

- Kết quả phát triển đội ngũ luật sư (số lượng luật sư, văn phòng luật sư tại địa phương); nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của luật sư và các văn phòng luật sư (trong tư vấn pháp lý, tham gia tranh tụng); tạo điều kiện để luật sư thực hiện tốt việc tranh tụng tại phiên tòa; kiện toàn tổ chức, hoạt động giám định tư pháp (số lượng, chất lượng giám định viên tư pháp hiện có và kết quả phục vụ yêu cầu điều tra, truy tố, xét xử ở địa phương); việc kiện toàn tổ chức và hoạt động công chứng; thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động công chứng; kiện toàn tổ chức, đổi mới hoạt động, nâng cao chất lượng trợ giúp pháp lý (số lượng cán bộ trợ giúp pháp lý, số lượng người, vụ việc được trợ giúp pháp lý); hiệu quả hoạt động của trung tâm trợ giúp pháp lý; việc triển khai thực hiện chế định thừa phát lại.

2.5. Kết quả kiện toàn tổ chức bộ máy, các cơ quan tư pháp; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ có chức danh tư pháp

- Kết quả sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy của các cơ quan Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án hình sự, cơ quan thi hành án dân sự tại địa phương.

- Kết quả công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ tư pháp, nguồn nhân lực hỗ trợ tư pháp. Làm rõ kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, pháp luật,

chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan Thi hành án dân sự, đội ngũ luật sư, giám định viên, công chứng viên, thừa phát lại, trợ giúp viên pháp lý; kết quả thực hiện chủ trương thu hút, tuyển chọn, bổ nhiệm, luân chuyển, điều động cán bộ các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

- Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động tư pháp, hỗ trợ tư pháp.

- Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng đối với cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp; kết quả xử lý kỷ luật, hình sự đối với cán bộ có chức danh tư pháp, cán bộ trong các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp địa phương.

2.6. Kết quả công tác kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng đối với hoạt động tư pháp, hỗ trợ tư pháp

- Kết quả nâng cao chất lượng chất vấn và trả lời chất vấn đối với hoạt động của các cơ quan tư pháp tại các kỳ họp của hội đồng nhân dân.

- Hoạt động giám sát việc chấp hành pháp luật của các cơ quan tư pháp ở địa phương của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên của Mặt trận và Đoàn đại biểu Quốc hội ở địa phương (số lượng các đoàn, lượt giám sát; số cơ quan, đơn vị, vụ việc được giám sát); các kiến nghị giám sát trong quá trình giám sát và việc theo dõi thực hiện các kiến nghị giám sát.

2.7. Kết quả đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất cho các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp

- Kết quả đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan tư pháp (làm rõ việc đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở làm việc của các tòa án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án dân sự, các nhà tạm giữ, trại tạm giam; đầu tư trang bị phương tiện phục vụ công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm, công tác xét xử, công tác giám định tư pháp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan tư pháp...).

- Việc hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của các cơ quan tư pháp, hỗ trợ tư pháp từ nguồn ngân sách địa phương.

2.8. Hợp tác quốc tế về tư pháp

- Kết quả hoạt động hợp tác giữa các cơ quan tư pháp ở địa phương với địa phương của quốc gia có chung đường biên giới với Việt Nam và các cơ quan, tổ chức quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm có yếu tố quốc tế.

- Việc thực hiện các chương trình, dự án về tư pháp do các nước và các tổ chức quốc tế tài trợ (nếu có).

- Việc cử cán bộ các cơ quan tư pháp địa phương đi đào tạo ở nước ngoài bằng ngân sách Nhà nước hoặc theo các chương trình, dự án hợp tác với nước ngoài (số lượng, chất lượng).

3. Nhận xét, đánh giá và bài học kinh nghiệm

3.1. Đánh giá khái quát tình hình kết quả công tác cải cách tư pháp và thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp ở địa phương sau 05 năm thực hiện Chỉ thị; nêu rõ những ưu điểm và kết quả nổi bật.

3.2. Những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân (chủ quan, khách quan) và giải pháp khắc phục.

3.3. Những bài học kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp.

III- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH TƯ PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

- Dự báo tình hình phát triển kinh tế xã hội và những yêu cầu đặt ra đối với công tác tư pháp, cải cách tư pháp ở địa phương trong thời gian tới.

- Nêu rõ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp ở địa phương trong thời gian tới.

IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp Trung ương.

- Kiến nghị với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Kiến nghị với Chính phủ.

- Kiến nghị với các cơ quan tư pháp Trung ương.

- Kiến nghị với tỉnh.

BIỂU 1

THỐNG KÊ SỐ LIỆU

kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU, ngày 25/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh Điện Biên, giai đoạn 2022-2026



(Kèm theo Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 25/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU		
1	Số văn bản về cải cách tư pháp được quán triệt, triển khai	Văn bản	
2	Số hội nghị/ lượt cán bộ được quán triệt	Hội nghị/lượt	
3	Số văn bản ban hành để lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU.	Văn bản	
4	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU	Cuộc/đơn vị	
5	Trong đó: Số cuộc giám sát, kiểm tra đối với các cơ quan tư pháp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp	Cuộc/đơn vị	
6	Số Quy chế phối hợp về cải cách tư pháp đã ban hành	Quy chế	
7	Số cuộc họp của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp	Cuộc	
II	Tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan hoạt động tư pháp		
1	Số hội nghị, hội thảo được tổ chức/lượt người tham gia góp ý đối với các dự án luật	HN/người	
2	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	
III	Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp (đến thời điểm báo cáo)		
1	Tổng số biên chế của cơ quan điều tra, trong đó:	ĐTV	
	Cấp tỉnh	ĐTV	
	Cấp xã	ĐTV	

2	Tổng số biên chế của viện kiểm sát, trong đó:	Người	
	- Kiểm sát viên cao cấp	Người	
	- Kiểm sát viên trung cấp	Người	
	- Kiểm sát viên sơ cấp	Người	
	- Kiểm tra viên	Người	
	- Chuyên viên	Người	
3	Tổng số biên chế của tòa án, trong đó:	Người	
	- Thẩm phán cao cấp	Người	
	- Thẩm phán trung cấp	Người	
	- Thẩm phán sơ cấp	Người	
	- Thư ký tòa án	Người	
	- Thảm tra viên	Người	
	- Chuyên viên	Người	
4	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án hình sự	Người	
5	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án dân sự, gồm:	Người	
	- Chấp hành viên cao cấp	Người	
	- Chấp hành viên trung cấp	Người	
	- Chấp hành viên sơ cấp	Người	
	- Công chức của Cơ quan thi hành án	Người	
6	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp (trong kỳ báo cáo)	Phiên	
IV	Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp (đến thời điểm báo cáo)		
1	Số tổ chức hành nghề luật sư (văn phòng luật sư, công ty luật, chi nhánh...)	Tổ chức	
2	Tổng số luật sư	Luật sư	
3	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/Số vụ án hình sự Tòa án đã xét xử (trong kỳ báo cáo)	Vụ	
4	Tổng số người được trợ giúp pháp lý (trong kỳ báo cáo)	Người	

5	Số tổ chức hành nghề công chứng	Tổ chức	
6	Tổng số công chứng viên	Người	
7	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	
8	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	
9	Số văn phòng thừa phát lại	Văn phòng	
10	Tổng số thừa phát lại	Người	
11	Số tổ chức đấu giá tài sản	Tổ chức	
12	Tổng số đấu giá viên	Người	
13	Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Tổ chức	
14	Tổng số quản tài viên	Người	
V	Công tác giám sát của cơ quan dân cử		
1	Số cuộc giám sát của hội đồng nhân dân trong hoạt động tư pháp	Cuộc	

BIỂU 2

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ CÓ CHỨC DANH TƯ PHÁP, BỒ TRỢ TƯ PHÁP

(Kèm theo Kế hoạch số 42-KH/TU, ngày 25/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

[illegible]

